

Số: 3068/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022 và Quyết định số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 484/TTr-SGTVT ngày 17/5/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 26 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội (đối với UBND các quận, huyện, thị xã đã được ủy quyền thực hiện).

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử để phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố theo quy định.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PVP C.N.Trang,  
các phòng: ĐT, KSTTHC, THCB;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC(Quyển). ✓

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**

Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐƯỜNG BỘ THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</b>	
1.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT-01.2023
2.	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	QT-02.2023
3.	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	QT-03.2023
4.	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	QT-04.2023
5.	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chờ hành khách và xe ô tô	QT-05.2023
6.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT-06.2023
7.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT-07.2023
8.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT-08.2023
9.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-09.2023
10.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT-10.2023
11.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	QT-11.2023
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT-12.2023
13.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT-13.2023
14.	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT-14.2023

TT	Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
15.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	QT-15.2023
16.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	QT-16.2023
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Đường bộ</b>	
1.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	QT-17.2023
2.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-18.2023
3.	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	QT-19.2023
4.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	QT-20.2023
5.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	QT-21.2023
6.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	QT-22.2023
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	QT-23.2023
8.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	QT-24.2023
9.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	QT-25.2023
10.	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	QT-26.2023

## Phụ lục 2

**NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐƯỜNG BỘ THỰC HIỆN THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số **3068/QĐ-UBND** ngày **02** tháng **6** năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa****1. Quy trình Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (QT-01.2023)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. Cán bộ, công chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội.</p> <p>5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật	x	

	xây dựng bên thủy nội địa			
b	Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bên thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bên, lý trình (km) sông, kênh, rạch		x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định:			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn -	0.5 ngày	Văn bản

	thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	UBND quận, huyện, thị xã		
B7	Trình lãnh đạo Huyện ký văn bản; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã	1 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản thỏa thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
	- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện TTHC về Sở GTVT	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
	- Kiểm tra công tác thụ lý hồ sơ giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
	- Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</li> <li>Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> </ol>			

- |   |
|---|
| <ol style="list-style-type: none"><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol> |
|---|





Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT  
XÂY DỰNG BÊN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số: .../...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng .... năm ... tại ....

Địa chỉ: .....số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa) .....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3) .....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh) .....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn).....huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố): .....

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng .....

4. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh . .m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện: .....

8. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

## 2. Quy trình Công bố hoạt động bến thủy nội địa (QT-02.2023)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động bến thủy nội địa		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố hoạt động bến thủy nội địa. Cán bộ, công chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>5. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội.</p> <p>6. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa	x	
b	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng		x
c	Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;		x
d	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư		x

	(đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa			
đ	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng	x		
c	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao)		x	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố hoạt động bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn -	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình

		UBND quận, huyện, thị xã		giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định công bố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, Quyết định công bố, ký nháy lên Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Huyện ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định công bố
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
	- Định kỳ hàng tháng,	Bộ phận một cửa -	Giờ hành chính	

	quý, năm báo cáo kết quả thực hiện TTHC về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã		
	- Kiểm tra công tác thụ lý hồ sơ giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
	- Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>8. Mẫu Quyết định công bố hoạt động bến thủy nội địa</li> <li>9. Mẫu biên bản kiểm tra</li> </ol>			

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Số: .../...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: .....(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm .... tại ..

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ.....đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái).....sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn).....huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu .....tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành

01 quyết định công bố

3. Quy trình Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (QT-03.2023)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính. Cán bộ, công chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b> 1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. 5. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 6. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn đề nghị công bố hoạt động khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	x	
	Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có); bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông); bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng	x	

	kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm bến)			
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố hoạt động bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định công bố; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND	0.5 ngày	Quyết định



	tổng thể hồ sơ, Quyết định công bố, ký nháy lên Quyết định	quận, huyện, thị xã		
B7	Trình lãnh đạo Huyện ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định công bố
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
	- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện TTHC về Sở GTVT	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
	- Kiểm tra công tác thụ lý hồ sơ giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
	- Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Đơn đề nghị công bố hoạt động khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính			

2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)
5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).
6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.
8. Mẫu Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính
9. Mẫu biên bản kiểm tra

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Số: .../...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ... tại ..

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ .....đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái).....sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn).....huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Cảng (bến) thuộc loại .....

3. Phạm vi vùng đất sử dụng .....

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa: .....

6. Phạm vi vùng nước sử dụng .....

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu .....tại vị trí có tọa độ .....

8. Phương án khai thác cảng (bến) .....

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chờ hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày....tháng..năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành

01 quyết định công bố

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

#### 4. Quy trình Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (QT-04.2023)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có nhu cầu công bố lại hoạt động bến thủy nội địa. Cán bộ, công chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 4. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. 5. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 6. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	x	
b	Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:		
b1	Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa		x
b2	Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội	x	

	địa có dự án đầu tư xây dựng			
b3	Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao)			x
c	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa)			x
d	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa)			x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	100.000 VNĐ			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện,	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá

		thị xã		trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	2 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo Quyết định, ký nháy lên Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Huyện ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND Huyện	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định công bố
B1	Thống kê và theo dõi.	Chuyên viên UBND	Giờ hành	Phiếu kiểm

0	Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	quận, huyện, thị xã	chính	soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
	- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện TTHC về Sở GTVT	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
	- Kiểm tra công tác thụ lý hồ sơ giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
	- Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị công bố lại hoạt động bên thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Quyết định công bố lại hoạt động bên thủy nội địa</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi: ..... (1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ... tại ...

Địa chỉ: ..... số điện thoại liên hệ: .....

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2) .....

Nội dung đề nghị công bố lại: .....

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3) .....

Từ km thứ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh).....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận) .....

Tỉnh (thành phố) .....

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng. năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm: .....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

**TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)**

(Ký tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.



5. Quy trình Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và ô tô (QT-05.2023)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và ô tô.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh bến phà, bến khách ngang sông (sau đây viết tắt là bến) sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô qua sông. Cán bộ, công chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô. 3. Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. 4. Các Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội: số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội; số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
a	<p>Đơn đề nghị theo mẫu</p>	<p>x</p>	
b	<p>Quyết định thành lập hoặc giấy phép hoạt động của bến còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng)</p>		<p>x</p>
c	<p>Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao công chứng)</p>		<p>x</p>

d	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực (bản sao công chứng)			x
đ	Dự thảo Quy trình vận hành, khai thác bến;		x	
e	Các tài liệu khác liên quan.			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	19,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và ô tô.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/ TT-VPCP

B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	15,5 ngày	Mẫu số 02 (hoặc Mẫu số 03, Mẫu số 04) kèm theo TT 01/2018/TT-VPCP,
B6	Trình lãnh đạo phòng dự thảo Quyết định, kiểm tra tổng thể hồ sơ, ký nháy lên Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	2 ngày	Xác nhận
B7	Trình lãnh đạo Huyện ký Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, UBND quận, huyện, thị xã	1 ngày	Xác nhận
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND quận, huyện, thị xã	11h00 hoặc 16h30 hàng ngày	Mẫu số 05 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Mẫu số 01 kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
	- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện TTHC về Sở GTVT	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
	- Kiểm tra công tác thụ lý hồ sơ giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
	- Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	

4	<b>BIỂU MẪU</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mẫu Đơn</li><li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li><li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol>



## MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị:

- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: ..... Số điện thoại: .....

2. Tên công trình:

- Địa điểm: .....

3. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

1	Đơn đề nghị phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến	
2	Quyết định thành lập hoặc giấy cấp phép hoạt động của bến còn hiệu lực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng)	
3	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao công chứng)	
4	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện thủy nội địa còn hiệu lực (bản sao công chứng)	
5	Dự thảo quy trình vận hành, khai thác bến	
6	Các tài liệu khác liên quan	

Ghi chú: đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

4. Nội dung đề nghị:

.....

.....

....., ngày... tháng... năm .....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

**6. Quy trình Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (QT-06.2023)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
<p>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p>			
	<p>1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 2 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;</p>	<p>x</p>	

	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	2.Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu;	x	
	3.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	4.Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;	x	
	5.Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	
	6.Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.		
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

3.4	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng/giấy chứng nhận			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	1 ngày	Phiếu yêu cầu






		được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện		bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình

	nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện		giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
B11	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li> <li>7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li> <li>9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>10. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> </ol>			




Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
VIỆT NAM  
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ  
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, dây:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....




## Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN KÊ KHAI

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA  
PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{max} \times B_{max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dầu mớn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

Chủ phương tiện (2)

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.




Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

**BÁO CÁO****Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa**

(tính đến hết tháng.../năm ...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<b>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</b>						
	<b>Trong đó:</b>					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
3	Phương tiện có sức chở trên 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người					
	- Có động cơ					

	- Không có động cơ					
III	Phương tiện loại 3					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người					
2	Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người					
IV	Phương tiện loại 4					
1	Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

NGƯỜI LẬP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN  
 (Ký tên, đóng dấu)

**7. Quy trình Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (QT-07.2023)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>			
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>			
3	<b>Nội dung quy trình</b>			
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>			
3.2	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="304 1741 1193 1862"><b>Thành phần hồ sơ</b></td> <td data-bbox="1193 1741 1334 1862"><b>Bản chính</b></td> <td data-bbox="1334 1741 1484 1862"><b>Bản sao</b></td> </tr> </table>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>		
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:				
	1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 4 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x		






	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mặt phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
	2.Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	
	3.Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT.	x	
	4.Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.	x	
3.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
3.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		





	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải




				quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ


	TTHC			
B1 1	UBND cấp huyện thông kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li> <li>7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li> <li>9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>10. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> </ol>			

Mẫu số 1

( Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM	
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ	<u>Độc lập- Tự do – Hạnh phúc</u>
Số:...../ĐK	
<b>GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA</b>	
Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....	
Chủ phương tiện:.....	
Địa chỉ chủ phương tiện:.....	
Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:	
Cấp phương tiện:.....	Công dụng.....
Năm và nơi đóng:.....	
Chiều dài thiết kế:..... m,	Chiều dài lớn nhất:..... m
Chiều rộng thiết kế:..... m,	Chiều rộng lớn nhất:..... m
Chiều cao mạn:..... m,	Chiều chìm:..... m
Mạn khô:..... m,	Vật liệu vỏ:.....
Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....	
Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....	
....., ngày.....tháng.....năm.....	
Số sêri:.....	




## Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**  
**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
**PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{max} \times B_{max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dầu mỡ nước an toàn đã được sơn (kẽ) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:..... Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Chiều cao mạn: .....m  
 Năm hoạt động:..... Chiều chìm:.....m  
 Công dụng:..... Mạn khô:.....m  
 Năm và nơi đóng:..... Trọng tải toàn phần: .....tấn  
 Vật liệu vỏ:..... Số người có thể chở:..... người  
 Chiều dài lớn nhất:.....(m) Sức kéo, đẩy..... tấn  
 Chiều rộng lớn nhất:.....(m)  
 Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....  
 Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại ..):.....  
 .....(cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ : .....

Thời gian (mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng ..... năm ....

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm....

Nay đề nghị ..... đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa  
phương cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà  
.....đăng ký hộ khẩu thường trú tại  
địa phương có phương tiện nói trên và  
không tranh chấp về quyền sở hữu)  
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày .... tháng .... năm 20 ...

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)  
(Ký tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

## BÁO CÁO

Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa

(tính đến hết tháng.../năm...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<b>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</b>						
	Trong đó:					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
3	Phương tiện có sức chở trên 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người					
	- Có động cơ					



	- Không có động cơ					
<b>III</b>	<b>Phương tiện loại 3</b>					
1	<i>Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người</i>					
2	<i>Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người</i>					
<b>IV</b>	<b>Phương tiện loại 4</b>					
1	<i>Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè</i>					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

**NGƯỜI LẬP**

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

*b* *ca*

**8. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (QT-08.2023)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p>-Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:</p>		
	<p>+Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p>		
	<p>1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo</p>	<p>x</p>	

b  
/s/

	quy định tại mẫu số 6 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;		
	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
	4.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
	5.Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
+Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.			
-Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên			
	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 6 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;	x	
	4. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng/giấy chứng nhận			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải

				quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi

	thống kê kết quả thực hiện TTHC			hồ sơ
B11	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa</li> <li>2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li> <li>7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li> <li>9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>10. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> </ol>			




Mẫu số 6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi: .....

- Tô chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: .....	Số đăng ký: .....
do.....	cấp ngày ..... tháng ..... năm .....
Công dụng: .....	Ký hiệu thiết kế: .....
Năm và nơi đóng: .....	.....
Cấp tàu: .....	... Vật liệu vỏ: .....
Chiều dài thiết kế: .....m	Chiều dài lớn nhất: .....m
Chiều rộng thiết kế:.....m	Chiều rộng lớn nhất:.....m
Chiều cao mạn: .....m	Chiều chìm: .....m
Mạn khô: ..... m	Trọng tải toàn phần:.....tấn
Số người được phép chở: ..... người	Sức kéo, đẩy: .....tấn
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....	Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: .....

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**  
**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
**PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC ĐIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{max} \times B_{max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kê) trên hai mạn và mạn khô còn:...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
NAM  
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ  
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

## Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

## BÁO CÁO

Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa

(tính đến hết tháng.../năm ...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<b>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</b>						
	<b>Trong đó:</b>					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
3	Phương tiện có sức chở trên 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người					
	- Có động cơ					

	- Không có động cơ					
III	Phương tiện loại 3					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người					
2	Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người					
IV	Phương tiện loại 4					
1	Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

NGƯỜI LẬP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN  
 (Ký tên, đóng dấu)

9. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (QT-09.2023)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>			
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>			
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>			
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>			
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>			
3.2	<table border="1"> <tr> <td data-bbox="336 1793 1209 1911"><b>Thành phần hồ sơ</b></td> <td data-bbox="1209 1793 1362 1911"><b>Bản chính</b></td> <td data-bbox="1362 1793 1495 1911"><b>Bản sao</b></td> </tr> </table>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>		
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:				
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-	x		

	BGTVT;		
	2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mặt phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
	4. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1. Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;	x	
	2. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng/ giấy chứng nhận		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa

B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
B11	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa

4	<b>BIỂU MẪU</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa</li><li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li><li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li><li>8. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</li><li>9. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li></ol>



Mẫu số 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi: .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm...

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ  
Số:...../ĐK

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

**BÁO CÁO****Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa**

(tính đến hết tháng.../năm ...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<b>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</b>						
	<b>Trong đó:</b>					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn					
	- Chở hàng					
	- Chở khách					
2	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa					
	- Chở hàng					
	- Chở khách					
3	Phương tiện có sức chở trên 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa					
	- Chở hàng					
	- Chở khách					
2	Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người					

	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>III</b>	<b>Phương tiện loại 3</b>					
1	<i>Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người</i>					
2	<i>Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người</i>					
<b>IV</b>	<b>Phương tiện loại 4</b>					
1	<i>Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè</i>					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

**NGƯỜI LẬP**

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

*✓* *Na*

10. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (QT-10.2023)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>			
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>			
3	<b>Nội dung quy trình</b>			
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>			
3.2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 70%;"><b>Thành phần hồ sơ</b></td> <td style="width: 10%; text-align: center;"><b>Bản chính</b></td> <td style="width: 20%; text-align: center;"><b>Bản sao</b></td> </tr> </table>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>		
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:				
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 7 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x		

	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mặt phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
	3.Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;	x	
	4.Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:			
	1.Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;	x	
	2.Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận		
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn,	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội

	đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Lãnh đạo của UBND cấp huyện		địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
B11	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			



- |  |
|--|
| <ol style="list-style-type: none"><li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li><li>8. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</li><li>9. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li></ol> |
|--|

## Mẫu số 7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....

từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm...

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
NAM  
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ  
Số:...../ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chèo, sức kéo, dầy:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

## Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

## BÁO CÁO

Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa

(tính đến hết tháng.../năm ...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<i>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</i>						
	<b>Trong đó:</b>					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	<i>Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn</i>					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	<i>Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa</i>					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
3	<i>Phương tiện có sức chở trên 12 người</i>					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	<i>Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa</i>					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	<i>Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người</i>					

*(Handwritten mark)*

*(Handwritten mark)*

	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
III	<b>Phương tiện loại 3</b>					
1	<i>Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người</i>					
2	<i>Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người</i>					
IV	<b>Phương tiện loại 4</b>					
1	<i>Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè</i>					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

**NGƯỜI LẬP**

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

*b*

*Na*

**11. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác (QT-11.2023)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>		
	<p><b>Bản chính</b></p>		
	<p><b>Bản sao</b></p>		
<p>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p>			

	1.Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 8 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x		
	2.Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x		
	3.Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.	x		
	-Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định:70.000 đồng / giấy chứng nhận			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy	Bộ phận tiếp	Giờ hành	Giấy tiếp

	tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến	nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	chính	nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;






				giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thông kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
B11	UBND cấp huyện thông kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li> <li>8. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>9. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> </ol>			

*b*

*la*

## Mẫu số 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: ..... m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: .....

(nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ  
Số:...../ĐK

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

*(Handwritten marks)*

## Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

## BÁO CÁO

Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa

(tính đến hết tháng.../năm ...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<b>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</b>						
	<b>Trong đó:</b>					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	<i>Phương tiện không có động cơ trong tải toàn phần trên 15 tấn</i>					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	<i>Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa</i>					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
3	<i>Phương tiện có sức chở trên 12 người</i>					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	<i>Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa</i>					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	<i>Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người</i>					

	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>III</b>	<b>Phương tiện loại 3</b>					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người					
2	Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người					
<b>IV</b>	<b>Phương tiện loại 4</b>					
1	Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

**NGƯỜI LẬP**

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## 12. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (QT-12.2023)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
<p>Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:</p>			
	<p>1. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 9 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;</p>	<p>x</p>	
	<p>2. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;</p>	<p>x</p>	




	3. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng;			x	
-Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm đề cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.					
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>				
	01 bộ				
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định				
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>				
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>				
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng/giấy chứng nhận				
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	
B1	Nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa






B9	<p>Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân</p> <p>(Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B10	<p>Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện</p>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ</p>
B11	<p>UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.</p>	<p>UBND cấp huyện</p>	<p>Ngày 20 hàng tháng</p>	<p>Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</p>
4	<p><b>BIỂU MẪU</b></p>			
	<p>1. Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</p> <p>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</p> <p>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</p> <p>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</p> <p>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</p> <p>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p> <p>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</p> <p>8. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</p> <p>9. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</p>			

## Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số sêri:.....

## Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa**

(tính đến hết tháng.../năm ...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<b>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</b>						
	<b>Trong đó:</b>					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
3	Phương tiện có sức chở trên 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người					
	- Có động cơ					

	- Không có động cơ					
III	Phương tiện loại 3					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người					
2	Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người					
IV	Phương tiện loại 4					
1	Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bè					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

NGƯỜI LẬP

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN  
 (Ký tên, đóng dấu)

**13. Quy trình Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (QT-13.2023)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội</p>			
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này</p>			
3	<b>Nội dung quy trình</b>			
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>			
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>			
3.2	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 70%;"><b>Thành phần hồ sơ</b></td> <td style="width: 10%;"><b>Bản chính</b></td> <td style="width: 20%;"><b>Bản sao</b></td> </tr> </table>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>		
Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:				
	1. Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 5 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-	x		




BGTVT;		
2. Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển.	x	
3. Hai ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;	x	
4. Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;	x	
5. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 3 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm;	x	

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

1. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
2. Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;	x	
3. Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;	x	
4. Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.	x	

3.3 Số lượng hồ sơ

01 bộ

3.4 Thời gian xử lý

Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Cá nhân, tổ chức, các chủ phương tiện có trách nhiệm nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định: 70.000 đồng / giấy chứng nhận			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu



		UBND cấp huyện		từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải

	thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thông kê kết quả thực hiện TTHC	tục hành chính UBND cấp huyện		quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
B11	UBND cấp huyện thông kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>2. Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm</li> <li>3. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>4. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>6. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li> <li>7. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>8. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li> <li>9. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>10. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> </ol>			

*t*

*10*

## Mẫu số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác  
sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): ..... ngày .... tháng .... năm 20.....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.....

.....do cơ quan ..... cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày .... tháng .... năm 20.....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



## Mẫu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**  
**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  
**PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1).....
- Điện thoại:.....Email:.....

Loại phương tiện: .....

Vật liệu đóng phương tiện: .....

Kích thước phương tiện: ( $L_{max} \times B_{max} \times D \times d$ ) = (.....x.....x.....x.....) m

Máy (loại, công suất):...../.....(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:..... tấn.

b) Sức chở người:..... người.

Tình trạng thân vỏ:.....

Tình trạng hoạt động của máy: .....

Vạch dấu môn nước an toàn đã được sơn (kè) trên hai mạn và mạn khô còn: ...mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng..... (chiếc); Loại .....

Đèn tín hiệu: .....

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng .... năm 20.....

**Chủ phương tiện (2)**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../ĐK

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....

Chủ phương tiện:.....

Địa chỉ chủ phương tiện:.....

Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện:.....Công dụng:.....

Năm và nơi đóng:.....

Chiều dài thiết kế:..... m, Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m, Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m, Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m, Vật liệu vỏ:.....

Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số seri:.....

## 14. Quy trình Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện (QT-14.2023)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội: phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định cho cấp xã, phường, thị trấn. Cán bộ, công chức thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; 2. Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; 3. Thông tư 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; 4. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định tại mẫu số 10 Phụ lục I Thông tư 75/2014/TT-BGTVT;	x	
	2. Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	x	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		




	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
3.6	Phí, lệ phí			
	Không có			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ đề nghị xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa + Nộp hồ sơ trực tiếp + Hoặc đăng ký gửi hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày + Tiếp nhận trực tiếp + Hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	In giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa, trình lãnh đạo phòng ký nháy lên giấy chứng nhận	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
B7	Trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa (có thể ủy quyền cho lãnh đạo phòng phê duyệt trên hệ thống phần mềm để đảm bảo tiến độ thời gian), hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào giấy chứng nhận)	Chuyên viên được phân công, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo của UBND cấp huyện	1/2 ngày	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Chuyên viên được phân công	1/2 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa
B9	Trả kết quả cho Tổ chức, cá nhân (Trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận đối chiếu bản chính hồ sơ trước khi trả kết quả, chuyển bản chính hồ sơ cho phòng chuyên môn đối chiếu)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa; Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ





B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
B11	UBND cấp huyện thống kê kết quả thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND cấp huyện	Ngày 20 hàng tháng	Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có)</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ</li> <li>8. Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> <li>9. Báo cáo tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa</li> </ol>			




## Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: .....m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: .....tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị .....xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký .....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
VIỆT NAM  
CƠ QUAN CẤP GIẤY CN ĐĂNG KÝ  
Số:...../XDK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
XÓA ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Tên phương tiện:.....Số đăng ký:.....  
 Chủ phương tiện:.....  
 Địa chỉ chủ phương tiện:.....  
 Đã đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:  
 Cấp phương tiện:.....Công dụng.....  
 Năm và nơi đóng:.....  
 Chiều dài thiết kế:..... m,                      Chiều dài lớn nhất:..... m  
 Chiều rộng thiết kế:..... m,                      Chiều rộng lớn nhất:..... m  
 Chiều cao mạn:..... m,                              Chiều chìm:..... m  
 Mạn khô:..... m,                                      Vật liệu vỏ:.....  
 Số lượng, kiểu và công suất máy chính:.....  
 Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo, đẩy:.....  
 ....., ngày.....tháng.....năm.....

## Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

Kính gửi: (1) .....

## BÁO CÁO

Tổng hợp đăng ký phương tiện thủy nội địa  
(tính đến hết tháng.../năm ...)

STT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Khách	Sức ngựa	Ghi chú
<b>Tổng số phương tiện đăng ký trong kỳ</b>						
	<b>Trong đó:</b>					
<b>I</b>	<b>Phương tiện loại 1</b>					
1	Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
3	Phương tiện có sức chở trên 12 người					
	- Có động cơ					
	- Không có động cơ					
<b>II</b>	<b>Phương tiện loại 2</b>					
1	Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 5 đến 15 sức ngựa					
	- Chờ hàng					
	- Chờ khách					
2	Phương tiện có sức chở từ 5 đến 12 người					
	- Có động cơ					

	- Không có động cơ					
III	<b>Phương tiện loại 3</b>					
1	<i>Phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 1 tấn đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 5 đến dưới 12 người</i>					
2	<i>Phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 5 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 5 người</i>					
IV	<b>Phương tiện loại 4</b>					
1	<i>Phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người hoặc bò</i>					

- (1): - Cục Đường thủy nội địa Việt Nam nếu là Sở Giao thông vận tải báo cáo  
 - Sở Giao thông vận tải nếu là cấp huyện, thị trấn, xã báo cáo.

**NGƯỜI LẬP**

**CƠ QUAN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**15. Quy trình Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (QT-15.2023)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức gia hạn cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với chủ cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố). Cán bộ, công chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; 2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. 3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. 4. Các Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội: số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội; số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội. 5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
a	<p>Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa</p>	<p>x</p>	
b	<p>Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng</p>		<p>x</p>
3.3	<p><b>Số lượng hồ sơ</b></p>		
	<p>01 bộ</p>		
3.4	<p><b>Thời gian xử lý</b></p>		
	<p>03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.</p>		

3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/kết quả</b>
B1	Nộp hồ sơ gia hạn cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương; bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyên hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	1 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn văn bản chấp thuận; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Văn bản

	chấp thuận, ký nháy lên văn bản			
B7	Trình lãnh đạo Huyện ký văn bản chấp thuận; hoàn thiện văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Văn bản
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND cấp huyện	2 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết HS
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Văn bản chấp thuận
B10	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
	- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện TTHC về Sở GTVT	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
	- Kiểm tra công tác thụ lý hồ sơ giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
	- Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			



## 16. Quy trình Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (QT-16.2023)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức công bố đóng cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với chủ cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố. Cán bộ, công chức thuộc UBND quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII;</p> <p>2. Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>3. Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải.</p> <p>4. Các Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội: số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội; số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội</p> <p>5. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa	x	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>		
	4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3);</p> <p>Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>		
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>		
	Không		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Nộp hồ sơ công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày:	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	1,5 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B6	Soạn Quyết định; Trình lãnh đạo phòng, kiểm tra tổng thể hồ sơ, dự thảo văn bản, ký nháy lên văn bản	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Quyết định
B7	Trình lãnh đạo Huyện ký Quyết định; hoàn thiện Quyết định	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo UBND quận, huyện, thị xã	1 ngày	Quyết định
B8	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND quận, huyện, thị xã	0.5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu

	chức, cá nhân	- UBND quận, huyện, thị xã		bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Quyết định
B1 0	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
	- Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện TTHC về Sở GTVT	Bộ phận một cửa - UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
	- Kiểm tra công tác thụ lý hồ sơ giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
	- Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN CÔNG BỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI<sup>(1)</sup>**

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng ...năm 2021 của Chính phủ Quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ ... quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của.....

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố đóng cảng (bến) thủy nội địa .....

Tại vị trí có tọa độ .....

Từ km thứ ..... đến km thứ .....

Trên bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) ..... huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố).....

Của (tổ chức, cá nhân).....

Địa chỉ .....

Số điện thoại.....số Fax.....

Lý do: .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày... tháng .. năm.....

**Điều 3.** ..., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;

- ....;

- Lưu: VT; ...

*Ghi chú:*

**BỘ TRƯỞNG<sup>(1)</sup>**

(Ký tên và đóng dấu)

(1) hoặc Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chủ tịch Huyện Sở Giao thông vận

## II. Lĩnh vực Đường bộ

## 1. Quy trình Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố (QT-17.2023).

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xư; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu)	x	
	- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;	x	x

	<p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở GTVT, UBND Quận/Huyện nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		

	- Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biên số: 50.000 đồng/lần/phương tiện			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. - Với hồ sơ không đúng quy định: hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	-Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Kiểm tra hồ sơ. - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	

	<p>theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu</p> <p>- Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp và giám sát quá trình kiểm tra và tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: có văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng.</p>			
B5	Kiểm tra xe máy chuyên dùng	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện	2,5 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.



B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B8	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Đơn đề nghị Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả			

- |   |
|---|
| <ol style="list-style-type: none"><li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol> |
|---|

10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI  
ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: ..... 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): ..... 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: .....
9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
11. Loại xe máy chuyên dùng: .....
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 13. Công suất: .....(kW).....
14. Màu sơn: ..... 15. Năm sản xuất: .....
16. Nước sản xuất: ..... 17. Số khung: .....
18. Số động cơ: ..... 19. Trọng lượng: .....(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có): .....Biển số đề nghị cấp .....

Cán bộ làm thủ tục  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

**2. Quy trình Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (QT-18.2023).**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xư; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;	x	
	- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế	x	x

	<p>theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>(Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải hoặc UBND Quận, Huyện nơi đăng ký (trừ trường hợp Xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). UBND Huyện nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính).</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>		
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>		
	Không có		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và ký phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (chuyên viên phòng chuyên môn thu lại biển số của chủ sở hữu, cắt góc giấy chứng nhận đăng ký xe máy	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện	2 ngày làm việc	Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ đăng ký xe máy chuyên

	chuyên dùng trước khi trả kết quả hồ sơ di chuyển)			dùng, Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ
B5	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	
B6	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	Sổ theo dõi hồ sơ
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B8	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
4	<b>BIỂU MẪU</b>			

1. Mẫu Đơn đề nghị Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo mẫu
2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)
5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).
6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.

AR



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI  
DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: ..... 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): ..... 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: .....
9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
11. Loại xe máy chuyên dùng: .....
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 13. Công suất: .....(kW).....
14. Màu sơn: ..... 15. Năm sản xuất: .....
16. Nước sản xuất: ..... 17. Số khung: .....
18. Số động cơ: ..... 19. Trọng lượng: .....(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Biển số đăng ký : .....

Ngày cấp.....Cơ quan cấp.....

Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận tải  
.....để được tiếp tục đăng ký.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Chủ phương tiện**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:**

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:.....

đến Sở Giao thông vận tải:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản:

- 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ;

- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi.

**3. Quy trình Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến (QT-19.2023).**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p>- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định;</p>	<p>x</p>	
	<p>Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.</p>	<p>x</p>	<p>x</p>

3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	- 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>			
3.6	Phí, lệ phí			
	Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. - Với hồ sơ không đúng quy	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải

	định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.			quyết hồ sơ.
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Kiểm tra hồ sơ. - Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại. - Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu - Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp và giám sát quá trình kiểm tra và tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký, có văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B5	Kiểm tra xe máy chuyên dùng	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng

			hẹn kiểm tra	
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện	2,5 ngày làm việc kể từ lúc kết thúc kiểm tra	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B7	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn, Văn thư	1 giờ	Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
B8	Bản giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
B10	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	

2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Đơn đề nghị Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến theo mẫu</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: ..... 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: ..... 4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): ..... 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: ..... 9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
11. Loại xe máy chuyên dùng: .....
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 13. Công suất: .....(kW).....
14. Màu sơn: ..... 15. Năm sản xuất: .....
16. Nước sản xuất: ..... 17. Số khung: .....
18. Số động cơ: ..... 19. Trọng lượng: .....(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có): .....Biển số đề nghị cấp .....

Cán bộ làm thủ tục  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

4. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu (QT-20.2023).

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;	x	
	- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau): + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;	x	x



- + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;
- + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;
- + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;
- + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- + Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):
  - + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.
  - + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.
  - + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT .
  - + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:
    - \* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
    - \* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do

	<p>Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại UBND Huyện nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). UBND Huyện nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p>		
	+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy		

	quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã. - Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

		môn		
B4	<p>Kiểm tra hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại.</li> <li>- Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu</li> <li>- Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp và giám sát quá trình kiểm tra và tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế.</li> </ul> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký, có văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B5	Kiểm tra xe máy chuyên dùng	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng
B6	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/	2,5 ngày làm việc kể từ lúc kết thúc	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng

		lãnh đạo Quận, Huyện	kiểm tra	hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B9	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn Văn thư	1 giờ	
B10	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	Sổ theo dõi hồ sơ
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B12	Thống kê và theo dõi. Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	

4	<b>BIỂU MẪU</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Mẫu Đơn đề nghị Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu theo mẫu</li><li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li><li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: .....
2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): .....
7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: .....
9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
11. Loại xe máy chuyên dùng: .....
12. Nhân hiệu (mác, kiểu): ..... 13. Công suất: .....(kW).....
14. Màu sơn: ..... 15. Năm sản xuất: .....
16. Nước sản xuất: ..... 17. Số khung: .....
18. Số động cơ: ..... 19. Trọng lượng: .....(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....
21. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

- Đăng ký lần đầu

- Số biển số cũ: (nếu có): .....Biển số đề nghị cấp .....

Cán bộ làm thủ tục  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc  
(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

**5. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn (QT-21.2023).**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu;	x	
	<p>- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực); - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy</p>	x	x



chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):

+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (là một trong những giấy tờ sau):

+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.

+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT .

+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

	<p>* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p> <p>- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại UBND Huyện nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). UBND Huyện nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.</p>		
	+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.		

3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>			
3.6	Phí, lệ phí			
	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến. - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

B4	<p>Kiểm tra hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại.</li> <li>- Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu</li> <li>- Hồ sơ đầy đủ theo quy định: liên hệ với chủ sở hữu để hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về phòng chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp và giám sát quá trình kiểm tra và tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi kết thúc kiểm tra thực tế.</li> </ul> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký, có văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B7	Kiểm tra xe máy chuyên dùng	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng
B8	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện	2,5 ngày làm việc kể từ lúc kết thúc kiểm tra	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn

				thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B9	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn Văn thư	1 giờ	
B10	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B11	Trà kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B12	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)			

- |   |
|---|
| <ol style="list-style-type: none"><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol> |
|---|

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI**

**ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam: từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....
6. Trụ sở giao dịch:.....
7. Loại xe máy chuyên dùng:.....
8. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 9. Công suất: .....(kW)
10. Màu sơn:..... 11. Năm sản xuất: .....
12. Nước sản xuất: ..... 13. Số khung:.....
14. Số động cơ:..... 15. Trọng lượng: .....(kg)...
16. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
17. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trà số động cơ)

(Dán trà số khung)

\* chỉ dán trà số động cơ của máy chính

Biên số đề nghị cấp:.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:.....

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

\*Ghi chú:

- Đánh dấu "x" vào các ô tương ứng;

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trà số động cơ, số khung

6. Quy trình Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (QT-22.2023).

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.		
2	<b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng;	x	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp;</li> <li>- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo;</li> <li>- Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan</li> </ul>	x	x



	có thẩm quyền cấp đổi với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực).			
	+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).		x	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</li> <li>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</li> </ul>			
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</li> <li>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></li> </ul>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;</li> <li>- Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;</li> <li>- Lệ phí đóng lại số khung, số máy: 50.000 đồng/lần/phương tiện.</li> </ul>			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	-Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định

	nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)			
B2	<p>- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC;</p> <p>+ Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p>	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	<p>- Chuyên viên trực một cửa</p> <p>- Chuyên viên phòng chuyên môn</p>	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	<p>Kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại.</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu</p> <p>- Hồ sơ đầy đủ theo quy định:</p> <p>+ Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu): tiến hành hoàn tất hồ sơ trình.</p> <p>+ Trường hợp xe cải tạo, thay đổi màu sơn: liên hệ với chủ sở hữu để hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng đồng thời thông báo về</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	

	<p>phòng chuyên môn của Sở GTVT lịch kiểm tra để phối hợp và giám sát quá trình kiểm tra và tạm dừng xử lý trên phần mềm cho đến khi kết thúc kiểm tra thực tế.</p> <p>Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký, có văn bản đề nghị Sở GTVT nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng</p>			
B7	Kiểm tra xe máy chuyên dùng	Chuyên viên phòng chuyên môn	Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày hẹn kiểm tra	Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng
B8	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện		Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B8.1	+ Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu)		1 ngày làm việc	
B8.2	+ Trường hợp xe cải tạo, thay đổi màu sơn (kiểm tra thực tế)		2,5 ngày làm việc kể từ lúc kết thúc kiểm tra	

B9	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn Văn thư	1 giờ	
B10	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B12	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Đơn đề nghị Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) 4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) 5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có). 6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ 7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI**

**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: ..... 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): ..... 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: .....
9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
24. Loại xe máy chuyên dùng: .....
25. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 26. Công suất: .....(kW).....
27. Màu sơn: ..... 28. Năm sản xuất: .....
29. Nước sản xuất: ..... 30. Số khung: .....
31. Số động cơ: ..... 32. Trọng lượng: .....(kg).....
33. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....

Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là .....

Do Sở Giao thông vận tải ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: .....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, số biển số cũ: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

**7. Quy trình Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất (QT-23.2023).**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân có nhu cầu Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xư; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng.</li> <li>- Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.</li> <li>- Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	- Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu;	x	
	- Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký theo mẫu.	x	x
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		

	01 bộ			
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>			
	- Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.			
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	<p>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biên số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;</p> <p>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biên số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;</p>			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện

	<p>công trực tuyến.</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.</p>			hoặc từ chối giải quyết hồ sơ
B3	<p>Bàn giao hồ sơ:</p> <p>Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)</p>	<p>- Chuyên viên trực một cửa</p> <p>- Chuyên viên phòng chuyên môn</p>	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	<p>- Kiểm tra hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ chưa đủ: hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại.</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định: thông báo cho chủ sở hữu</p> <p>- Hồ sơ đầy đủ theo quy định: tiến hành đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải 15 ngày đồng thời tạm dừng xử lý trên phần mềm đến khi hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở</p>	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B7	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện	2,5 ngày kể từ lúc hết thời gian đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ



B8	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn Văn thư	1 giờ	
B9	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	Sổ theo dõi hồ sơ
B10	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B11	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
3.8	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Đơn đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)			

- |   |
|---|
| <ol style="list-style-type: none"><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol> |
|---|

o

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI**

**ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIÊN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: ..... 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): ..... 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: .....
9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
24. Loại xe máy chuyên dùng: .....
25. Nhân hiệu (mác, kiểu): ..... 26. Công suất: .....(kW).....
27. Màu sơn: ..... 28. Năm sản xuất: .....
29. Nước sản xuất: ..... 30. Số khung: .....
31. Số động cơ: ..... 32. Trọng lượng: .....(kg).....
33. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....

Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là: .....

Do Sở Giao thông vận tải..... cấp ngày .....tháng.....năm.....

Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: .....

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

(Dán trả số động cơ)

(Dán trả số khung)

\* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

Cấp theo đăng ký, số biển số cũ: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Mục công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

**8. Quy trình Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (QT-24.2023).**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xư; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p>- Tờ khai Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu</p>	<p>x</p>	
	<p>- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số</p>	<p>x</p>	<p>x</p>
3.3	<p><b>Số lượng hồ sơ</b></p>		

	01 bộ			
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>			
	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.			
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>			
3.6	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Không có			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	<p>- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua cổng Dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ</p>	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ

	sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.			
B3	Bàn giao hồ sơ: + Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Kiểm tra hồ sơ theo quy định. Thu lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	
B5	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện	1/2 ngày làm việc	Hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn Văn thư	1 giờ	
B7	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	Sổ theo dõi hồ sơ
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B9	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
3.8	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			

1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Tờ khai Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu</li> <li>2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> </ol>			

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## TỜ KHAI

## THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

1. Tên chủ sở hữu: 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: .....
9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
11. Loại xe máy chuyên dùng: .....
12. Nhãn hiệu (mác, kiểu): ..... 13. Công suất: .....(kW).....
14. Màu sơn: ..... 15. Năm sản xuất: .....
16. Nước sản xuất: ..... 17. Số khung: .....
18. Số động cơ: ..... 19. Trọng lượng: .....(kg).....
20. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)):.....
- Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là.....
- Do Sở Giao thông vận tải..... cấp ngày .....tháng.....năm.....
- Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:.....
- Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Đề nghị..... thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

Số biển số:..... Ngày cấp:..... Số đăng ký quản lý:.....

Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày ...../...../.....

Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải:.....

Cán bộ làm thủ tục  
(Ký, ghi rõ họ tên)Trưởng phòng duyệt  
(Ký, ghi rõ họ tên)Giám đốc  
(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản:

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản;

- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ 01 bản



9. Quy trình Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (QT-25.2023).

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> - Áp dụng đối với các chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng. - Cán bộ, công chức thuộc quận, huyện, thị xã: tiếp nhận, giải quyết và thực hiện quy trình này đối với các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký cấp biển xe máy chuyên dùng. - Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. - Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p>- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu;</p>	<p>x</p>	
	<p>- Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau: + Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế</p>	<p>x</p>	<p>x</p>

theo quy định của pháp luật;

- + Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;
- + Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;
- + Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;
- + Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- + Quyết định xuất, bản hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) là một trong những giấy tờ sau:

- + Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước.
- + Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu.
- + Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 của Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT
- + Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

\* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có

	<p>thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng</p> <p>* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;</p> <p>* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).</p>			
	+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).	x		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3): tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ của chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân có trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú trên địa bàn quản lý quận, huyện, thị xã đó.</p> <p>- Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a></p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, lệ phí</b>			
	Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số: 70.000 đồng/lần/phương tiện.			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời	Biểu

			gian	mẫu/Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ: +Nộp hồ sơ trực tiếp +Hoặc Đăng ký gửi hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến (Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, tổ chức, cá nhân tiến hành nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo quy định
B2	- Đối với hồ sơ đúng quy định tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Tiếp nhận trực tiếp: ghi phiếu tiếp nhận giải quyết TTHC; + Hoặc qua công Dịch vụ công trực tuyến. - Với hồ sơ không đúng quy định hướng dẫn Tổ chức/cá nhân bổ sung, điều chỉnh hồ sơ và ghi phiếu từ chối hồ sơ.	Chuyên viên trực một cửa	Tối đa 30 phút ngay sau khi nhận hồ sơ	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ
B3	Bàn giao hồ sơ: Hồ sơ bản chính và dữ liệu hồ sơ điện tử (nếu có)	- Chuyên viên trực một cửa - Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Kiểm tra hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên phòng chuyên môn	1 ngày làm việc	
B5	Thẩm định, trình Lãnh đạo phê duyệt hồ sơ và đăng ký xe máy chuyên dùng	Chuyên viên, lãnh đạo Phòng chuyên môn, lãnh đạo Sở GTVT/ lãnh đạo Quận, Huyện	1 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng hoặc Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn

				thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ
B6	Đóng dấu kết quả	Chuyên viên phòng chuyên môn Văn thư	1 giờ	
B7	Bàn giao Chuyên viên trực 1 cửa	Chuyên viên phòng chuyên môn Chuyên viên trực 1 cửa	3 giờ	-Sổ theo dõi hồ sơ
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
B9	Thống kê và theo dõi kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	
<b>3.8</b>	<b>Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền</b>			
1	Báo cáo kết quả thực hiện TTHC định kỳ hằng tháng, quý, năm về Sở GTVT	UBND quận, huyện, thị xã	Giờ hành chính	
2	Giám sát, kiểm tra công tác giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất	
3	Công tác kiểm tra sau giải quyết TTHC	Sở GTVT Hà Nội	Giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>BIỂU MẪU</b>			
	1. Mẫu Tờ khai Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu 2. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả 3. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)			

- |   |
|---|
| <ol style="list-style-type: none"><li>4. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li><li>5. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li><li>6. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li><li>7. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li></ol> |
|---|
- 07  
✓

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI XE MÁY CHUYÊN DÙNG**

1. Tên chủ sở hữu: ..... 2. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
3. Ngày cấp: .....
4. Nơi cấp: .....
5. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
6. Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có): ..... 7. Số CMND/ Giấy Chứng nhận ĐKKD: .....
8. Ngày cấp: .....
9. Nơi cấp: .....
10. Địa chỉ thường trú/ Văn phòng: .....
12. Trụ sở giao dịch: .....
13. Loại xe máy chuyên dùng: .....
14. Nhân hiệu (mác, kiểu): ..... 15. Công suất: .....(kW).....
16. Màu sơn: ..... 17. Năm sản xuất: .....
18. Nước sản xuất: ..... 19. Số khung: .....
20. Số động cơ: ..... 21. Trọng lượng: .....(kg).....
22. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....
22. Kích thước bao (dài x rộng x cao (mm)): .....
23. Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

Đề nghị Sở Giao thông vận tải ..... xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:**

Số đăng ký tạm thời: ..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến: .....

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

\* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản;

- Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;

- Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

**10. Quy trình Đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng (QT-26.2023).**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thủ tục đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng. Cán bộ, công chức thuộc UBND Huyện chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Thông tư số 06/2011/TT - BGTVT ngày 07/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; 2. Quyết định số 1313/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2011 của Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GTVT. 3. Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố Hà Nội. 4. Quyết định số 7536/QĐ-SGTVT ngày 28/12/2022; số 20/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2023 của Sở Giao thông vận tải Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p>- Đơn đề nghị đổi, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;</p>	<p>X</p>	
	<p>- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (bản photocopy);</p>		<p>X</p>
	<p>- 03 ảnh màu cỡ 2 x3, chụp không quá 6 tháng, kiểu chứng minh nhân dân.</p>	<p>X</p>	






3.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
3.4	Thời gian xử lý			
	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
3.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Bộ phận Một cửa - UBND quận, huyện, thị xã (theo danh sách đã được ủy quyền tại Phụ lục 3); - Đăng ký trực tuyến tại website: <a href="http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn">http://www.dichvucong.hanoi.gov.vn</a>			
3.6	Phí, lệ phí			
	30.000 đồng/lần			
3.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp hồ sơ	Cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày.	Bộ phận một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
B3	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa - UBND cấp huyện	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn - UBND Huyện	0,25 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Tra cứu, xác minh, thẩm định hồ sơ, in Chứng chỉ, Sổ quản lý cấp chứng chỉ.	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn -	1,0 ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện

*b*

*mm*

		UBND Huyện		hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Chứng chỉ, Sổ quản lý cấp chứng chỉ.
B6	Trình Lãnh đạo Huyện; Trưởng phòng ký chứng chỉ; Hoàn thiện kết quả (đóng dấu vào chứng chỉ)	Chuyên viên, Lãnh đạo phòng Chuyên môn, Lãnh đạo UBND Huyện	1,0 ngày	Chứng chỉ
B7	Bàn giao hồ sơ, kết quả ra Bộ phận một cửa	Chuyên viên - UBND Huyện	0,5 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B8	Trả kết quả cho cá nhân	Bộ phận một cửa - UBND Huyện	Giờ hành chính	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ; Chứng chỉ
B9	Thống kê và theo dõi Chuyên viên UBND Huyện có trách nhiệm thống kê kết quả thực hiện TTHC	Chuyên viên Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ
B10	UBND Huyện thống kê kết quả cấp thực hiện TTHC báo cáo Sở Giao thông vận tải.	UBND Huyện	Tháng 01 hàng năm	Báo cáo công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao

				thông đường bộ và sử dụng phôi chứng chỉ.
4	<b>BIỂU MẪU</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>2. Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)</li> <li>3. Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có)</li> <li>4. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có).</li> <li>5. Mẫu Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> <li>6. Mẫu Sổ theo dõi hồ sơ.</li> <li>7. Mẫu Danh sách trích ngang đối, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ</li> <li>8. Mẫu Sổ quản lý cấp chứng chỉ</li> <li>9. Báo cáo công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và sử dụng phôi chứng chỉ.</li> </ol>			

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ  
 BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT  
 ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Ảnh  
 2x3  
 cm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ  
 BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Kính gửi: .....

Tên tôi là:.....

Sinh ngày:.....tháng.....năm .....

Nơi cư trú:.....

Số Giấy chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu).....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện tôi đã có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ do.....cấp, đổi, cấp lại; số Chứng chỉ:.....cấp ngày.....tháng.....năm .....

Lý do xin đổi, cấp lại:.....

Đề nghị.....đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ để điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày..... tháng.....năm 20....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
 (Ký, ghi rõ họ và tên)

\* Xin gửi kèm theo:

- 03 ảnh màu kích thước 2x3 cm mới chụp không quá 06 tháng kiểu CMND;
- Giấy CMND hoặc hộ chiếu (Bản photocop, có bản chính để đối chiếu).

Mẫu Danh sách trích ngang đối, cấp lại chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG ĐỐI, CẤP LẠI CHỨNG CHỈ  
BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Số Chứng chỉ; ngày, tháng, năm cấp	Đối, cấp lại Chứng chỉ; số, ngày, tháng, năm	Ghi chú

MẪU SỔ QUẢN LÝ CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG  
KIẾN THỨC PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT  
ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

## 1. Trang bìa

UBND HUYỆN.....

**SỔ QUẢN LÝ  
CẤP CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC  
PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Năm.....

## 2. Nội dung

**QUẢN LÝ CẤP CHỨNG CHỈ**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi thường trú	Số Chứng chỉ, ngày, tháng, năm cấp	Cấp lại Chứng chỉ, số, ngày, tháng, năm cấp lại	Ký nhận

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT  
 VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT  
 ngày 07 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

UBND HUYỆN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BCXMCD

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT**  
**VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ SỬ DỤNG PHÔI CHỨNG CHỈ**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Thông tư số /2011/TT-BGTVT ngày tháng năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, UBND Huyện.....báo cáo kết quả thực hiện thực hiện từ 01/01/.....đến hết 31/12/.....như sau:

1. Tổng số phôi Chứng chỉ kỳ trước là:.....chiếc.
2. Số lượng phôi Chứng chỉ đã cấp:.....chiếc.  
 Trong đó: - Đổi, cấp lại cho các đối tượng là:.....người.  
 - Số lượng phôi bị hỏng:.....chiếc.  
 - Số lượng phôi còn lại:.....chiếc.
3. Tình hình chung; những khó khăn, thuận lợi; đề xuất, kiến nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

**CHỦ TỊCH**  
 (Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục 3

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ỦY QUYỀN  
CHO UBND CẤP HUYỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
1.	Thủ tục 01: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022.</li> <li>• Huyện Đông Anh: Báo cáo tại văn bản số 843/BC-UBND ngày 13/12/2022.</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022.</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Huyện Ba Vì: Báo cáo tại văn bản số 916/BC-UBND ngày 05/12/2022.</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022.</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022.</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022.</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
2.	Thủ tục 02: Công bố hoạt động bến thủy nội địa..	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022.</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022.</li> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Đông Anh: Báo cáo tại văn bản số 843/BC-UBND ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022.</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022.</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022.</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
3.	Thủ tục 03. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022.</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> <li>• Huyện Đông Anh: Báo cáo tại văn bản số 843/BC-UBND ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022.</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022.</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
4.	Thủ tục 04. Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022.</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> <li>• Huyện Đông Anh: Báo cáo tại văn bản số 843/BC-UBND ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022.</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022.</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022.</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
5.	Thủ tục 05. Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chõ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022.</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Đông Anh: Báo cáo tại văn bản số 843/BC-UBND ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
	hành khách và xe ô tô.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022.</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022.</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022.</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022.</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022.</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
6.	Thủ tục 07. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> </ul>
7.	Thủ tục 08. Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> </ul>
8.	Thủ tục 09. Đăng ký lại phương tiện trong trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
	hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> </ul>
9.	Thủ tục 10. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Huyện Hoài Đức: Báo cáo tại văn bản số 667/BC-UBND ngày 05/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
10.	Thủ tục 11. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
	phương tiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Huyện Hoài Đức: Báo cáo tại văn bản số 667/BC-UBND ngày 05/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/202</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Hoàng Mai: Báo cáo tại văn bản số 3340/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
11.	Thủ tục 12. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/202</li> <li>• Quận Hoàng Mai: Báo cáo tại văn bản số 3340/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> </ul>
12.	Thủ tục 13. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/202</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
13.	Thủ tục 14. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/202</li> <li>• Quận Hoàng Mai: Báo cáo tại văn bản số 3340/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> </ul>
14.	Thủ tục 15. Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/202</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> </ul>
15.	Thủ tục 16. Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/202</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
16.	Thủ tục 17. Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Huyện Quốc Oai: Báo cáo tại văn bản số 4114/UBND-QLĐT ngày 10/12/2022</li> <li>• Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 2363/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> <li>• Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1089/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Oai: Báo cáo tại văn bản số 2592/UBND-QLĐT ngày 07/12/2022</li> <li>• Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 682/BC-UBND ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Thường Tín: Báo cáo tại văn bản số 1547/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022.</li> <li>• Huyện Ba Vì: Báo cáo tại văn bản số 916/BC-UBND ngày 05/12/2022.</li> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Huyện Thanh Trì: Báo cáo tại văn bản số 2624/UBND-QLĐT ngày 08/12/2022</li> <li>• Huyện Phú Xuyên: Báo cáo tại văn bản số 663/UBND-QLĐT ngày 13/12/202</li> <li>• Thị xã Sơn Tây: Báo cáo tại văn bản số 2928/UBND-QLĐT ngày 06/12/2022</li> <li>• Huyện Phúc Thọ: Báo cáo tại văn bản số 1830/UBND-QLĐT ngày 05/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> <li>• Quận Tây Hồ: Báo cáo tại văn bản số 2035/UBND-QLĐT ngày 30/12/2022</li> </ul>
17.	Thủ tục 18. Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
18.	Thủ tục 19. Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>
19.	Thủ tục 20. Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>
20.	Thủ tục 31. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>
21.	Thủ tục 32. Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>
22.	Thủ tục 33. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>
23.	Thủ tục 34. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>





STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận ủy quyền thực hiện
24.	Thủ tục 35. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>
25.	Thủ tục 36. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Hoàn Kiếm: Báo cáo tại văn bản số 2039/UBND-QLĐT ngày 12/12/2022</li> </ul>
26.	Thủ tục 46. Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 2113/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Quận Hà Đông: Báo cáo tại văn bản số 3044/UBND-QLĐT ngày 02/12/2022</li> <li>• Quận Đống Đa: Báo cáo tại văn bản số 2629/UBND-QLĐT ngày 26/12/2022</li> <li>• Huyện Gia Lâm: Báo cáo tại văn bản số 4215/UBND-QLĐT ngày 13/12/2022</li> </ul>